TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2025/QĐ-PT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông TQM

Các Thẩm phán: Ông HMH và ông HSH.

Thư ký phiên họp: Ông ĐNC - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên họp: Ông NHH - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 04/2025/QĐST-HC ngày 13/02/2025, Tòa án nhân dân tỉnh P đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38; Điều 143; Điều 144 của Luật Tố tụng hành chính; quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính"; giữa:

**** Người khởi kiện:*** Chị NTX, sinh năm 1977; địa chỉ: Phường V, tỉnh P (trước đây là Khu 4, xã Tvg, thành phố V, tỉnh P).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1945; địa chỉ: Phường V, tỉnh P (trước đây là Khu 6, xã Tvg, thành phố V, tỉnh P).

**** Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thành phố V, tỉnh P.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng hành chính của UBND thành phố V, tỉnh P: UBND phường V, tỉnh P; địa chỉ: Trụ sở UBND phường V, tỉnh P.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Ông Nguyễn Ngọc T; sinh năm 1945; bà Lê Thị T1, sinh năm 1950; anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1976; chị Vũ Thị T77, sinh năm 1984; cùng địa chỉ: Phường V, tỉnh P (trước đây là Khu 6, xã Tvg, thành phố V, tỉnh P).

Người đại diện theo ủy quyền của bà T1, anh H, chị T77: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1945; địa chỉ: Phường V, tỉnh P (trước đây là Khu 6, xã Tvg, thành phố V, tỉnh P).

Tại đơn kháng cáo đề ngày 25/02/2025, người khởi kiện chị Nguyễn Thị X và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Nguyễn Ngọc T, đề

nghị Tòa phúc thẩm xem xét lại đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 04/2025/QĐST-HC ngày 13/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh P, với lý do Tòa án cấp sơ thẩm ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án vì cho rằng "thời hiệu khởi kiện đã hết" là không đúng, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện là chị Nguyễn Thị X.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 21/02/2025, phía người khởi kiện nhận được quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm. Ngày 25/02/2025, người khởi kiện chị Nguyễn Thị X và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Nguyễn Ngọc T kháng cáo đối với quyết định đình chỉ nêu trên là trong thời hạn luật định nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Ngọc T, Hội đồng phúc thẩm nhận thấy:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Tòa án cấp sơ thẩm thu thập, thể hiện: Ngày 27/9/2024, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận được đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị X ghi ngày 27/9/2024, đề nghị Tòa án: Buộc UBND thành phố V phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) do UBND thành phố V, tỉnh P cấp theo Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 04/8/2006 đứng tên bà Lê Thị T1 và ông Nguyễn Ngọc T, với lý do: Gia đình ông Nguyễn Ngọc T có thửa đất số 345, tờ bản đồ số 15, diện tích 910m^2 (trong đó: đất ở: 300m^2, đất vườn: 610m^2) thời hạn sử dụng đất: Lâu dài. Nguồn gốc sử dụng đất: Đất thổ cư đã cấp GCNQSDĐ năm 2002 mang tên bà Lê Thị T1 và ông Nguyễn Ngọc T, được UBND thành phố V cấp GCNQSDĐ ngày 04/8/2006. Ngày 05/10/2022, vợ chồng ông T, bà T1 làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1977 (là con gái) tại Văn phòng công chứng P. Sau đó, chị X được UBND thành phố V cấp GCNQSDĐ số DE798758 đối với thửa đất số 345, tờ bản đồ số 15, diện tích 910m^2 (trong đó: đất ở: 300m^2, đất trồng cây lâu năm: 610m^2). Trong GCNQSDĐ của chị Nguyễn Thị X, UBND thành phố V tự ý chuyển 610m^2 đất được quyền sử dụng đất lâu dài của gia đình ông sang 610m^2 đất sử dụng có thời hạn đến ngày 15/10/2063. Do vậy, ông T là người đại diện theo ủy quyền của chị X đề nghị Tòa án tuyên hủy GCNQSDĐ số DE 798758 do UBND thành phố V cấp ngày 07/12/2022 đứng tên bà Nguyễn Thị X (Thửa đất số 345, tờ bản đồ số 15, diện tích 910,0m^2; địa chỉ: Khu 4 (Xóm mới cũ), xã Tvg, thành phố V, tỉnh P).

Căn cứ đơn khởi kiện nêu trên của đương sự, Tòa án nhân dân tỉnh P đã thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm số 58/2024/TLST-HC ngày 15/10/2024. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm xác định: Ngày 07/12/2022, chị X được UBND thành phố V cấp GCNQSDĐ với thửa đất nêu trên. Sau khi nhận được GCNQSDĐ, chị X không khiếu nại hoặc có văn bản thắc mắc, phản đối gì đối với loại đất và thời hạn ghi trong GCNQSDĐ. Tuy nhiên, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, ông Nguyễn Ngọc T (là bố đẻ của chị X) có làm đơn khiếu nại và đã được UBND thành phố V trả lời cho ông T bằng các Văn bản: Văn bản số

3404/UBND-TNMT ngày 30/12/2022 về việc giải quyết đơn của công dân; Văn bản số 372/UBND-TNMT ngày 01/3/2023 về việc giải quyết đơn của công dân; Văn bản số 2175/UBND-TNMT ngày 29/8/2023 về việc đính chính nội dung tại Văn bản số 372/UBND-TNMT ngày 01/3/2023 của UBND thành phố V về việc đính chính ngày của Văn bản số 3404/UBND-TNMT ngày 25/8/2022 thành Văn bản số 3404/UBND-TNMT ngày 30/12/2022, còn các nội dung khác giữ nguyên. Các văn bản do UBND thành phố V trả lời đơn này đều trả lời công dân là ông Nguyễn Ngọc T (bố của chị X) chứ không phải là trả lời cho chị X (người được cấp GCNQSDĐ). Như vậy, xác định Văn bản số 372/UBND-TNMT ngày 01/3/2023 của UBND thành phố V trả lời ông T (được đính chính ngày **29/8/2023**) là văn bản trả lời công dân lần cuối cùng về việc trả lời đơn. Do đó, tính đến ngày **27/9/2024**, người khởi kiện chị Nguyễn Thị X mới làm đơn khởi kiện là đã quá thời hiệu khởi kiện 01 năm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính để ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngày 25/02/2025, chị Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Ngọc T kháng cáo đối với quyết định đình chỉ nêu trên và cho rằng, ngay sau ngày chị X nhận được GCNQSDĐ số DE 798758 ngày 07/12/2022, chị X đã ủy quyền cho ông T (có xác nhận của UBND xã Tvg). Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, chị X và ông T không xuất trình được giấy ủy quyền này. Sau khi thụ lý theo thủ tục phúc thẩm, Tòa án cấp Phúc thẩm đã yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm xác minh tại UBND phường V (trước đây là xã Tvg), xác định tại số thứ tự 1683 ngày 28/12/2022 trong Sổ chứng thực của UBND xã Tvg thể hiện: Bà Nguyễn Thị X có ủy quyền cho ông Nguyễn X Tiến làm thủ tục đăng ký đo đạc thửa đất số 345, tờ bản đồ số 15 theo GCNQSDĐ số DE 798758 cấp ngày 07/12/2022. Ngoài ra không có nội dung ủy quyền nào khác. Do đó, nội dung kháng cáo của chị Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Ngọc T là không có căn cứ để chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân tỉnh P theo đề nghị của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, ông Nguyễn Ngọc T là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên ông T được miễn án phí theo quy định.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 243 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện chị Nguyễn Thị X và người đại diện theo ủy quyền của chị X là ông Nguyễn Ngọc T. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 04/2025/QĐST-HC ngày 13/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh P.

[2] Về án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm; được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000523 ngày 27/02/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh P; chị Nguyễn Thị X đã nộp đủ tiền án phí hành chính phúc thẩm. Ông Nguyễn Ngọc T được miễn tiền án phí hành chính phúc thẩm.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, Phòng HCTP .

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

TQM